TAND HUYỆN KON RẪY **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 22/4/2024

NHÂN D A
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thuý .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Đức Hạnh và ông Lê Xuân Tương.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Thống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST- HS, ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST- HS, ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn A *(tên gọi khác: Tuấn A)*, sinh năm 1989, tại Ninh Bình;

Nơi đăng ký thường trú: thôn Vân Tiến, xã Kh Vân, huyện Yên Kh, tỉnh Ninh Bình;

Nơi ở hiện tại: phường Hội Phú, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang Ph (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2013; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/5/2023, bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, bị Công an huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức "phạt tiền" vào ngày 14/12/2023.

Bị cáo đang bị tạm giam từ 20/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Tạ Văn Oa, sinh năm 1980; Có mặt

Địa chỉ phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1974; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 7, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Tạ Văn O A; Địa chỉ: Tổ 9, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. (Theo văn bản ủy quyền, ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông). Có mặt

2/Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978; Có mặt

Địa chỉ:, phường Phú Hội, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng:*

1/Chị Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 2004; Có mặt

Địa chỉ: phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

2/Ông Bùi Quang C, sinh năm 1984; Vắng mặt

Địa chỉphường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3/Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1975; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

4/ Bà Lê Thị Kim Dung, sinh năm 1974; Vắng mặt

Địa chỉ: Hẻm 95 Võ Nguyên Giáp, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

5/Ông Bùi Tấn D , sinh năm 1947; Vắng mặt

Địa chỉ: xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

6/Ông Huỳnh Thế G, sinh năm 1984; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phước Thịnh, xã Phước Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

7/ A Trương Khắc Th, sinh năm 1996; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phước Thịnh, xã Phước Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

8/ A Lê Văn D, sinh năm 1995; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phước Thịnh, xã Phước Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

9/ A Phạm Văn H, sinh năm 1996; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phước Thện 1, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

10/Ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1986; Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

11/ A Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994; Vắng mặt

Địa chỉ: 347 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

12/Ông Phạm Văn H, sinh năm 1980; Vắng mặt

Địa chỉ: phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

13/ A Trịnh Nguyễn Gia Kh, sinh năm 2004; Vắng mặt

Địa chỉ: phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

14/ Anh Từ Phong Nh, sinh năm 2000; Vắng mặt

Địa chỉ: phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

15/Chị Ksor W A, sinh năm 1993; Vắng mặt

Địa chỉ: Làng Bruk, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2021, bà Đỗ Thị Th và ông Tạ Văn O A góp tiền chung đặt cọc mua đất của ông Bùi Tấn D A. Trong quá trình mua bán, do ông D A vi phạm hợp đồng đặt cọc nên bà Th và ông O A nhờ Bùi Văn Atìm nơi ở hiện tại của ông D A để làm việc. Thông qua ông Phạm Văn H, bị cáo đã liên lạc nhờ ông Huỳnh Thế G tìm giúp nơi ở của ông D A. Ngày 19/9/2022 sau khi tìm được nơi ở của ông D A tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, bà Th, ông O A đến nhà gặp ông D A trao đổi thỏa thuận, ông D A đồng ý bồi thường vi phạm hợp đồng đặt cọc tổng số tiền 450.000.000 đồng, nhưng chưa có đủ tiền nên ông D A viết giấy hẹn trả số tiền trên cho bà Th, ông O A vào ngày 20/11/2022. Ngày 01/11/2022, ông D A đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Mộ Đức Quảng Ngãi rút số tiền 500.000.000 đồng *(gồm 600 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 900 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 200 tờ mệnh giá 100.000 đồng)* bỏ trong 01 túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng kích thước *(25 x 35)* cm rồi đem về nhà. Ngày 02/11/2022, nhận được thông báo ông D A đã có tiền, Tạ Văn O A cùng chị Nguyễn Thị Mỹ Th, đón xe khách đi từ tỉnh Đăk Nông đến tỉnh Quảng Ngãi. Cùng ngày, bị cáo Bùi Văn Acũng điều khiển xe ô tô Mazda BKS: 79A-179.91 chở Bùi Quang C, đi từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng 7 giờ, ngày 03/11/2022, bị cáo Bùi Văn Ađiều khiển xe ô tô BKS: 79A-179.91 chở Bùi Quang C, Phạm Văn H đến nhà nghỉ *(không rõ địa chỉ)* tại huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đón Tạ Văn O A và chị Nguyễn Thị Mỹ Th. Khi đến nơi, bị cáo cầm 01 balô màu đen, bên trong đựng quần áo của O A bỏ vào cốp xe, sau đó tất cả cùng đi đến nhà ông Bùi Tấn D A để lấy tiền. Tại đây, ông D A đã lấy 450.000.000 đồng (*gồm 06 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, 07 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng, mỗi cọc tiền đều có 100 tờ)* bỏ vào trong túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng đưa cho O A, đồng thời viết 01 giấy nhận tiền có chữ kí của Bùi Tấn D A, Tạ Văn O A và chữ kí người làm chứng của bị cáo Bùi Văn A.

Sau khi nhận được tiền, bị cáo Bùi Văn Acùng ông O A, ông C, chị Nguyễn Thị Mỹ Th, A H và nhóm của Huỳnh Thế G bao gồm G, Trương Khắc Th và A Lê Văn D *(là những người cùng G tìm ra nơi ở của ông D A)* đi đến quán cà phê Ven Sông tại xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, O A lấy

100.000.000 đồng *(gồm 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng)* chia cho bị cáo Bùi Văn A, rồi tiếp tục lấy 100.000.000 đồng *(gồm 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng)* chia cho nhóm của G vì đã giúp O A lấy được tiền bồi thường. Số tiền 250.000.000 đồng còn lại, O A bỏ trong túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng để cất giữ.

Sau khi nhận tiền, bị cáo Bùi Văn Ađã lấy 10.000.000 đồng đưa cho H, còn lại 90.000.000 đồng bị cáo cất giữ. Một lúc sau, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 79A-179.91 chở O A, C, Th đi từ Quãng Ngãi về Gia Lai, khi đi trên xe C ngồi ghế phụ, O A ngồi ghế sau tài, Th ngồi ghế sau phụ. O A cầm túi ni lông màu đỏ bên trong có 250.000.000 đồng lên xe đặt giữa vị trí ngồi giữa O A và Th. Trên đường đi, O A lấy 10.000.000 đồng *(gồm 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng)* từ số tiền 250.000.000 đồng đưa cho Th, Th cầm tiền cất vào túi xách da màu đen của mình. Trong túi ni lông màu đỏ của O A còn lại 240.000.000 đồng.

Khoảng hơn 11 giờ, cùng ngày, bị cáo Bùi Văn Ađiều khiển xe vào quán Trung Lộ Quán tại thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum để ăn cơm. Tại đây, bị cáo xuống xe đi vào quán gặp Nguyễn Thị Th Vy là người phụ quán gọi 04 phần cơm, còn C xuống xe đi lại chòi gỗ phía trước ngồi (cách 6,3 m so với vị trí xe đỗ). Sau khi gọi cơm, bị cáo đi ra đứng phía trước đầu xe (cách trục trước bên tài 3,15m) thì O A xuống xe nói bị cáo mở cốp sau xe nên bị cáo Bùi Văn Adùng chìa khóa xe bấm mở cốp. O A đi ra sau cốp lấy 01 ba lô màu đen đựng quần áo của mình đem lên hàng ghế sau xe ô tô, bỏ túi ni lông màu đỏ (bên trong có 240.000.000 đồng) vào trong ba lô rồi đặt balô trên hàng ghế sau của xe, còn Th để lại túi xách da màu đen gần ba lô của O A. Sau đó, O A, Th đóng cửa xe và đi ra phía sau quán đi vệ sinh, còn bị cáo đi lại chòi gỗ với C. Trong lúc O A, Th đi vệ sinh, bị cáo đã lên xe ô tô điều khiển xe lùi ra khỏi quán rồi lấy 01 túi xách da màu đen của Th ở hàng ghế sau xe ô tô vứt xuống đất, tay chỉ xuống ra hiệu cho C rồi điều khiển xe bỏ đi về H tỉnh Gia Lai. Khi đi đến khu vực Cổng chào thuộc xã ĐăkBlà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, bị cáo nghe có chuông điện thoại trong xe. Lúc này, bị cáo thấy có 01 chiếc xe taxi Mai Linh đang đỗ bên phần đường ngược chiều nên đã dừng xe, bị cáo lấy 01 điện thoại Iphone 11 Pro *(điện thoại của O A để lại trên xe)* đưa cho tài xế taxi Mai Linh là bà Lê Thị Kim Dung và nói "nhờ chị mang điện thoại đến quán cơm trên huyện Kon Rẫy cách đây khoảng 15 cây, chị cứ cầm điện thoại lên sẽ có người đón", sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi về H tỉnh Gia Lai, còn bà Dung điều khiển xe đi lên huyện Kon Rẫy nhưng không thấy quán cơm như bị can nói nên đã quay lại giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công an xã ĐăkBlà, thành phố Kon Tum.

Đối với O A, Th sau khi đi vệ sinh xong không thấy bị cáo và xe ô tô đâu nên O A hỏi C nhưng C trả lời "không biết". Sau đó, O A mượn điện thoại của bà Nguyễn Thị Hồng Đ (chủ quán Trung lộ Quán) bấm gọi số điện thoại của bị cáo (số

điện thoại do C cung cấp), O A thông báo bị cáo biết trên xe còn tiền và tài sản của mình, đồng thời yêu cầu bị cáo quay lại quán nhưng không thấy bị cáo quay lại nên O A đã trình báo Công an huyện Kon Rẫy sự việc trên.

Đối với bị cáo, sau khi điều khiển xe về gần đến nhà tại phường Phù Đổng, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai (nơi ở tạm trú của bị cáo) thì quay lại nhà ông Phạm Văn H, tại 17/26 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai và nhờ ông H điều khiển xe ô tô BKS: 79A-179.91 chở mình quay lại quán Trung Lộ Quán. Khi đến nơi, bị cáo được Công an huyện Kon Rẫy mời về trụ sở làm việc và tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS:79A-179.91 phát hiện trên hàng ghế sau xe có 01 ba lô màu đen của O A, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của Th và quần áo, trong ba lô không có túi ni lông màu đỏ cùng số tiền 240.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, liên tục thay đổi lời khai, khai báo qu A co, không thành khẩn.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ những vật chứng sau: 01 điện thoại di động loại bàn phím, Nhn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 03 túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộ Đức Quảng Ngãi có kích thước lần lượt (20 x 30)cm, (25 x 35)cm, (30 x 45)cm; 01 túi xách da màu đen kích thước (23 x 15 x 07)cm, túi xách có 01 ngăn khóa kéo và gắn 01 dây quai đeo màu đen gồm phần vải kích thước (20 x 1,5)cm, phần làm bằng da kích thước (44 x 1,8)cm (túi xách cũ, đã qua sử dụng); 01 ba lô được làm bằng vải màu đen, mặt trước bên ngoài ba lô có dòng chữ CK, ba lô có kích thước (30 x 41 x 15)cm gồm 02 ngăn có khóa kéo, phía sau có 02 dây đeo màu đen (ba lô cũ, đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động cảm ứng, Nhn hiệu Apple, kiểu loại Iphone 12 Promax, màu x A.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng, Nhn hiệu Apple, kiểu loại Iphone 12 Promax, màu x A sau khi thu giữ Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Rẫy điều tra làm rõ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của của các tài sản trên.

Đối với các vật chứng còn lại đã chuyển Chi cục Th hành án dân sự huyện Kon Rẫy bảo quản để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Người bị hại ông Tạ Văn O A yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 240.000.000 đồng; Ngoài ra trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSNDHKR ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy truy tố bị cáo Bùi Văn Avề tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố số: 01/CT-VKSNDHKR ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Aphạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Trong quá trình diễn ra phiên tòa, mặc dù bị cáo đã thừa nhận bị cáo là người lấy số tiền 240 triệu của bị hại, nhưng bị cáo khai báo vẫn qu A co, khai báo không đầy đủ, rõ ràng, nhiều tình tiết không đúng sự thật nên đề nghị HĐXX không xem xét áp dụng tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả Thệt hại xảy ra là 10.000.000 đồng, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS và cân nhắc về mức độ giảm nhẹ vì số tiền đã bồi thường không lớn so với số tiền chiếm đoạt.

Đề nghị HĐXX, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn Amức án từ 07 năm đến 08 năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xem xét.

+ Trả 01 điện thoại di động loại bàn phím, Nhn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại (điện thoại cũ, đã qua sử dụng); 01 túi xách da màu đen kích thước (23 x 15 x 07)cm, túi xách có 01 ngăn khóa kéo và gắn 01 dây quai đeo màu đen gồm phần vải kích thước (20 x 1,5)cm, phần làm bằng da kích thước (44 x 1,8)cm (túi xách cũ, đã qua sử dụng); 01 ba lô được làm bằng vải màu đen, mặt trước bên ngoài ba lô có dòng chữ CK, ba lô có kích thước (30 x 41 x 15)cm gồm 02 ngăn có khóa kéo, phía sau có 02 dây đeo màu đen (ba lô cũ, đã qua sử dụng) cho chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 03 túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộ Đức Quảng Ngãi có kích thước lần lượt (20 x 30)cm, (25 x 35)cm, (30 x 45)cm;

Về dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo trả lại 240 triệu cho bị hại

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tr A luận với Viện kiểm sát và không trình bày lời bào chữa.

- Bị hại thống nhất bản luận tội của Kiểm sát viên, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 240.000.000 đồng và đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai trái, mong muốn HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tr A tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát Điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng là người làm chứng đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 75 BLTTHS, người thân thích của bị cáo yêu cầu người bào chữa cho bị cáo là ông Phạm Quang Hồng, là Luật sư tại Công ty Luật TNHH Trung Tiến Chi nhánh Gia Lai, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. Tại phiên toà bị cáo từ chối người bào chữa, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 77 BLTTHS Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

Hội đồng xét xử, xác định bà Nguyễn Thị Mỹ H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 71 BLTTHS thay đổi tư cách tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 03/11/2022, bị cáo Bùi Văn Alà người đi cùng bị hại Tạ Văn O A trong suốt quá trình di chuyển từ tỉnh Quảng Ngãi đến tỉnh Kon Tum, bị cáo là người chứng kiến, biết rõ việc bị hại Tạ Văn O A được nhận tiền, việc Tạ Văn O A chia tiền cho bị cáo và nhóm của Huỳnh Thế G, biết rõ số tiền còn lại đang được ông Tạ Văn O A cất giữ trên xe ô tô BKS:79A-179.91 do mình điều khiển. Khoảng hơn 11h ngày 03/11/2022, tại quán Trung lộ Quán thuộc thôn 4, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, lợi dụng lúc bị hại Tạ Văn O A đi vệ sinh, sơ hở trong việc quản lý tài sản đối với số tiền 240.000.000 đồng được bị hại

đựng trong túi ni lông màu đỏ, tất cả cất trong ba lô đặt tại hàng ghế sau trên xe ô tô BKS: 79A-179.91, bị cáo đã lén lút, điều khiển xe ô tô BKS: 79A-179.91 bỏ đi chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng lúc bị hại ông Tạ Văn O A sơ hở trong quá trình quản lý tài sản, không có ai trông coi, bị cáo đã lén lút điều khiển chiếc xe ô tô BKS: 79A-179.91 bên trong để số tiền 240.000.000 đồng của Tạ Văn O A di chuyển đến nơi khác và chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng. HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn Aphạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, do đó, Cáo trạng số: 01/CT-VKSNDHKR ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Bùi Văn Avề tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ngoài ra còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân; Bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra và pháp luật quy định. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra; cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời G mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng nhằm phòng ngừa chung đối với xã hội, nhất là tội phạm xâm phạm đến sở hữu đang có chiều H ngày càng gia tăng như hiện nay.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 23/5/2023, bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, bị Công an huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức "phạt tiền" vào ngày 14/12/2023.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, liên tục thay đổi lời khai, khai báo qu A co, lời khai bất nhất, không thành khẩn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền của ông Tạ Văn O A, bị cáo đã biết ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường Thệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng trước phiên toà và sau khi nghị án thì bà Nguyễn Thị Mỹ H là vợ của bị cáo tiếp tục nộp số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục cho bị hại, đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần xem xét để áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Gia đình bị cáo đã cung cấp cho HĐXX gồm giấy xác nhận bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự và giấy xác nhận có chú ruột của bị cáo là liệt sỹ; xét thấy những tài liệu, chứng cứ này không thuộc trường hợp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS nên không được xem xét áp dụng.

[5]. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời G để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nhằm răn đe tuyên truyên pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với hoàn C thực tế của bị cáo.

[7]. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

7.1.Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Achiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng của ông Tạ Văn O A, căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 47 BLHS, buộc bị cáo phải trả lại cho ông Tạ Văn O A số tiền 240.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp số tiền 10.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000560 ngày 02/4/2024 và số tiền số tiền 40.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000562 ngày 22/4/2024 tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Kon Rẫy, để khắc phục hậu quả cho bị cáo, bà Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu gì đối với số tiền đã nộp khắc phục cho bị cáo nên HĐXX không xem xét.

7.2.Về vật chứng vụ án:

+Trong quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra đã tạm giữ gồm:

-01 điện thoại di động loại bàn phím, Nhn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại (điện thoại cũ, đã qua sử dụng);

-03 túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộ Đức Quảng Ngãi có kích thước lần lượt (20 x 30)cm, (25 x 35)cm, (30 x 45)cm;

-01 túi xách da màu đen kích thước (23 x 15 x 07)cm, túi xách có 01 ngăn khóa kéo và gắn 01 dây quai đeo màu đen gồm phần vải kích thước (20 x 1,5)cm, phần làm bằng da kích thước (44 x 1,8)cm (túi xách cũ, đã qua sử dụng);

-01 ba lô được làm bằng vải màu đen, mặt trước bên ngoài ba lô có dòng chữ CK, ba lô có kích thước (30 x 41 x 15)cm gồm 02 ngăn có khóa kéo, phía sau có 02 dây đeo màu đen (ba lô cũ, đã qua sử dụng);

-01 điện thoại di động cảm ứng, Nhn hiệu Apple, kiểu loại Iphone 12 Promax, màu x A;

+Trong quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

-01 điện thoại di động cảm ứng, Nhn hiệu Apple, kiểu loại Iphone 12 Promax, màu x A;

Xét thấy, Cơ quan C sát điều tra trả cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với 01 xe ô tô Mazda BKS: 79A-179.91, quá trình điều tra xác định xe ô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Bà H không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô trên thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Rẫy không thu giữ là có căn cứ. Hiện nay xe ô tô trên đã được sang tên, thay đổi BKS: 47A-582.84.

+Những vật chứng chuyển cho cơ quan Chi cục Th hành án dân sự chờ xử lý gồm:

- Đối với: 03 túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộ Đức Quảng Ngãi; 01 ba lô được làm bằng vải màu đen có dòng chữ CK và 01 túi xách da màu đen. Chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Mỹ Th và ông Tạ Văn O A, tại phiên toà ông O A và chị Th cho rằng đây là những vật dụng mau hỏng, không còn sử dụng được và yêu cầu không nhận lại nên HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tịch thu và tiêu hủy.

-Đối với: 01 điện thoại di động loại bàn phím, Nhn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại *(điện thoại cũ, đã qua sử dụng)*, điện thoại của bị cáo; xét thấy, bị cáo không sử dụng điện thoại để làm công cụ phạm tội, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp.

+Những tài liệu, chứng cứ cơ quan tiến hành tố tụng thu thập kèm theo hồ sơ gồm: 04 đĩa DVD-R; 01 đĩa CD-R; 1 USB Kingston được bỏ trong 1 phong bì của Ngân hàng Agribank; 1 USB Kingston; 1 USB Kingston được bỏ trong túi niêm phong kí hiệu NS3, đây là những tài liệu liên quan đến vụ án nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội d A:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Aphạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn A07 *(bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/8/2023.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn Abồi thường cho ông Tạ Văn O A số tiền 240.000.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi triệu đồng)*. Bị cáo được khấu trừ số tiền đã nộp 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*, theo biên lai thu tiền số 0000560 ngày 02/4/2024 và biên lai thu tiền số 0000562 ngày 22/4/2024 của Chi cục Th hành án dân sự huyện Kon Rẫy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 190.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu của người được Th hành án cho đến khi Th hành án xong, người phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm Th hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS.

4.Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

1/03 túi ni lông màu đỏ của Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộ Đức Quảng Ngãi có kích thước lần lượt (20 x 30)cm, (25 x 35)cm, (30 x 45)cm;

2/01 túi xách da màu đen kích thước (23 x 15 x 07)cm, túi xách có 01 ngăn khóa kéo và gắn 01 dây quai đeo màu đen gồm phần vải kích thước (20 x 1,5)cm, phần làm bằng da kích thước (44 x 1,8)cm (túi xách cũ, đã qua sử dụng);

3/01 ba lô được làm bằng vải màu đen, mặt trước bên ngoài ba lô có dòng chữ CK, ba lô có kích thước (30 x 41 x 15)cm gồm 02 ngăn có khóa kéo, phía sau có 02 dây đeo màu đen (ba lô cũ, đã qua sử dụng);

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn A01 điện thoại di động loại bàn phím, Nhn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim điện thoại (điện thoại cũ, đã qua sử dụng);

(*Chi tiết vật chứng vụ án được thể hiện theo Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum với Chi cục Th hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum ngày 31 tháng 01 năm 2024).*

Lưu tại hồ sơ vụ án gồm: 04 đĩa DVD-R; 01 đĩa CD-R; 1 USB Kingston được bỏ trong 1 phong bì của Ngân hàng Agribank; 1 USB Kingston; 1 USB Kingston được bỏ trong túi niêm phong kí hiệu NS3.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và d A mục kèm theo.

Buộc bị cáo Bùi Văn Aphải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 11.500.000 đồng *(Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2024). Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKDND huyện Kon Rẫy;
- CA huyện Kon Rẫy;
- Chi cụcTHADS huyện Kon Rẫy.
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thuý